

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày: 11 – 9 – 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt.

2. Bà Huỳnh Như Ý.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thúc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020. Đối với bị cáo:

Sơn T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn C (sống) và bà Thạch Thị S (sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 16/6/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Du L thuộc đoàn Luật sư tỉnh S thực hiện trợ giúp pháp lý, tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo.

Bị hại: Lâm H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S.

Người làm chứng:

1/Kim N, sinh năm 1970.

2/Thạch Thị S, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Ấp Bưng Buổi, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng khmer: Ông Lý T – Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/4/2020, Kim N, Lâm H và Sơn T cùng nhậu với nhau tại nhà Kim N thuộc ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S. Cả ba nhậu đến khoảng 20 giờ thì Lâm H mới rủ N và T qua nhà H nhậu tiếp. Trong lúc chuẩn bị đi thì Sơn T ra nhà sau của N lấy cây dao bỏ trong túi quần bên phải. Sau đó cả ba cùng đi sang nhà H. Khi đi thì H đi trước, T đi theo sau còn N thì đi sau cùng. Khi đi được khoảng 200m đến trước cổng trường tiểu học L thì T từ phía sau cầm dao bằng tay phải chém H nhiều dao vào vùng đầu, mặt, ngực, tay và lưng. Sau khi chém H xong T cầm dao bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/TgT-PY, ngày 22/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh S kết luận tổn thương của Lâm H như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Sẹo vùng cằm trái, kích thước 3,5cm x 0,3cm. Căn cứ Bảng I; Chương 8, Mục I, Phần 2 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.
 - + Sẹo xuôi vùng trán trái, kích thước 04cm x 0,3cm. Căn cứ Bảng I; Chương 8, Mục I, Phần 2 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế + Nguyên tắc 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.
 - + Sẹo hình cung vùng gò má phải, kích thước 8,5cm x 0,3cm. Căn cứ Bảng I; Chương 8, Mục I, Phần 2 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế + Nguyên tắc 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.
 - + Sẹo ngang 1/3 trên ngoài cánh tay trái, kích thước 06cm x 0,5cm, sẹo không ảnh hưởng chức năng vận động cánh tay trái. Căn cứ Bảng I; Chương 8, Mục I, Phần 3 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.
 - + Sẹo mặt sau – trong 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước 05cm x 0,5cm, sẹo không ảnh hưởng chức năng vận động cẳng tay trái. Căn cứ Bảng I; Chương 8, Mục I, Phần 3 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.
 - + Sẹo xuôi vùng ngực trái, kích thước 04cm x 0,5cm. Căn cứ Bảng I; Chương 8, Mục I, Phần 2 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.
 - + Xảy xát da vùng lưng trái, kích thước 07cm x 0,4cm. Căn cứ Bảng I; Chương 8, Mục I, Phần 2 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, hiện tại là 22%.

- Kết luận khác:
 - + Tổn thương vùng cằm trái, trán trái, gò má phải, ngực trái, lưng trái là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.
 - + Tổn thương vùng trán trái và gò má phải gây ảnh hưởng thẩm mỹ.
 - + Tổn thương do vật sắc gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSĐT ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Sơn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản theo luật định.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo:

- Đồng ý với nội dung bản cáo trạng và lời trình bày của vị đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình ly tán. Bản thân bị cáo hạn chế về thể chất (tật nói lắp – “Cà lăm”) dẫn đến bị mọi người chế nhạo, xem thường từ nhỏ. Cụ thể bị cáo bị bị hại đánh 3 lần (bị hại thừa nhận) dẫn đến bị cáo bộc phát hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị hại có một phần lỗi.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các khoản chi phí hợp lý theo luật định.

- Về án phí, đề nghị cho bị cáo được miễn nộp án phí, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo **điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.**

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo ở mức **hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.**

Tại phiên tòa bị hại và những người làm chứng trình bày phù hợp với các tình tiết như trong Cáo trạng đã nêu. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lâm H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản với tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Sau khi gây án bị cáo cầm cây dao chạy trốn đã mang theo cây dao và đã ném ở đâu bị cáo không nhớ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo luật định (cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/4/2020, tại trước cổng trường tiểu học L thuộc ấp B, xã L, huyện T, tỉnh S. Bị cáo Sơn T đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho Lâm H với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 22%. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự”. Chỉ vì có mâu thuẫn từ trước (H đánh T) mà bị cáo đã có hành vi quyết liệt dùng dao tấn công vào nhiều vùng nguy hiểm trên cơ thể của Lâm H. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo không tiền án, tiền sự, người dân tộc, không biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Đối với lời trình bày của vị Luật sư là người bào chữa cho bị cáo. Như đã phân tích ở phần trên lời trình bày của vị luật sư được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau khi gây án bị cáo trong quá trình chạy trốn đã mang theo cây dao và đã ném ở đâu bị cáo không nhớ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó không cần thiết phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tổng cộng với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Sau khi xem xét các toa vé, chứng từ, hóa đơn do phía bị hại H cung cấp thì số tiền yêu cầu là có cơ sở (Các khoản theo luật định bao gồm: Tiền thuốc điều trị; tiền công người bệnh và người nuôi bệnh; Tiền xe chuyển viện và tái khám; Tiền tổn thất tinh thần). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản cụ thể như sau:

- Tiền toa vé điều trị: 120.000đ (Các chi phí khác Bảo hiểm đã thanh toán).
- Tiền tàu xe:
 - + Cấp cứu: Từ L – đến S: 500.000đ.
 - + Xuất viện: S – L: 300.000đ
 - + Tái khám: Từ L – đến S (đi và về): 150.000đ.

+ Giám định: Từ L – đến S (đi và về): 150.000đ.

- Tiền công lao động người bệnh: 07 ngày x 200.000đ/ngày = 1.400.000đ.

- Tiền công người nuôi bệnh: 07 ngày x 150.000đ/ngày = 1.050.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 26.330.000đ.

[8] Đối với sẹo vùng mặt gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ (Sẹo hình cung vùng gò má phải, kích thước 8,5cm x 0,3cm). Sau khi bị hại đi phục hồi thẩm mỹ, bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí này nếu không thỏa thuận được thì bị hại được quyền khởi kiện ra Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Sơn T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

- Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Sơn T 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/6/2020.

- Về bồi thường thiệt hại (Căn cứ Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015): Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lâm H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: **Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí (cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo) được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

Báo cho bị cáo, người bị hại biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Bị cáo;

-Bị hại;

-TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA);

-VKSND tỉnh S;

-Sở tư pháp tỉnh S;

-VKSND huyện T;

-CAND huyện Trần Đề (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);

-THADS huyện T;

-Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng

